

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 23/11/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy.

Bà Phạm Thị Mai Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa*

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1986; địa chỉ: huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa*

- Người làm chứng:

+ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1962, địa chỉ: huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt tại phiên tòa*

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa*

- **Người kháng cáo:** Anh Lê Văn D là bị đơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang vào ngày 25/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị H và anh D đã sống ly thân kể từ đầu tháng 7 năm 2020, kể từ đó đến nay anh chị không liên lạc với nhau. Gia đình cũng đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Lê Đức T2, sinh ngày 03/11/2010 và Lê Đức T3, sinh ngày 08/3/2013. Cả hai con hiện đang sống cùng anh D. Chị H yêu cầu Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi con Lê Đức T2; giao cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Đức T3. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H hiện tại đang sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Mỹ Trạch, xã Bình Minh, huyện Bình Giang, có công việc làm ổn định là công nhân tại công ty ILSUNG Việt Nam (tại thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) với thu nhập ổn định từ 6,2 triệu đến 7,3 triệu đồng/tháng đủ sống và có đủ điều kiện để nuôi con.

Bị đơn là anh Lê Văn D có lời khai xác định: Anh và chị Mai Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Học. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng là do chị H có quan hệ tình cảm với người khác nên chị H đã bỏ nhà đi. Kể từ khi ly thân đến nay được hơn 01 năm, chị H không quan tâm gì đến chồng con. Tuy nhiên nay chị H xin ly hôn, anh D xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn, không nhất trí ly hôn. Anh D xác định không có biện pháp, giải pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và khắc phục tình trạng vợ chồng sống ly thân.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả 2 con chung, và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 2 triệu đồng/con/tháng. Anh D xác định làm nghề tự do, thu nhập bình quân là 7 triệu đồng/tháng. Anh và các con đang sống tại ngôi nhà xây 2 tầng. Trong trường hợp nếu Tòa án xử

giao cho anh và chị H mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con, thì anh sẽ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của anh D và chị H là Lê Đức T2 và Lê Đức T3 đều có lời khai, trình bày nguyện vọng được anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị T1, mẹ đẻ chị H trình bày: Chị H và anh D có mâu thuẫn lý do từ việc anh D không quan tâm đến chị H, đặc biệt là về điều kiện sinh hoạt hàng ngày, anh D quản lý chặt chẽ thời gian đi, về của chị H, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về làm ăn kinh tế. Anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được khoảng hơn 01 năm nay. Trong thời gian đó, anh D có sang nhà bà nhưng có lời nói không tôn trọng bố mẹ vợ. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Trong trường hợp Tòa án giao cho chị H nuôi con thì gia đình bà sẽ tạo mọi điều kiện hỗ trợ chị H trong việc nuôi dạy con cái. Bà có nhà ở đủ để chị H và các con sinh hoạt. Vợ chồng bà hiện đang làm nông nghiệp, có đủ điều kiện kinh tế cũng như thời gian để hỗ trợ chị H chăm sóc con cái.

Tòa án nhân dân huyện Bình Giang cũng đã xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh D xác định: Từ năm 2020 vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Đã có lần địa phương trực tiếp vào gia đình để hòa giải động viên anh chị giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương cũng không nắm được. Anh chị có 2 con chung hiện đang sống cùng anh D, các cháu có sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Anh D ở địa phương có nhà ở riêng, có công việc ổn định là làm nghề buôn bán hoa quả, thu nhập đủ khả năng trang trải cuộc sống.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị H ly hôn anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đức T2, sinh ngày 03/11/2010, giao cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi con Lê Đức T3, sinh ngày 08/3/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (hiện tại, các con chung đang sống cùng với anh D). Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh D về việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần con chung, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2021, anh Lê Văn D kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với nội dung đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là cháu Lê Đức T2 và Lê Đức T3 cho anh nuôi dưỡng; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc chị H không đủ tư cách để nuôi con chung vì có quan hệ với người đàn ông khác. Hơn nữa, cháu T2 và T3 đều có quan điểm không muốn ở với chị H.

Chị H xác định: Anh D không có căn cứ nào chứng minh việc chị có quan hệ với người khác. Việc các cháu có đơn trình bày không muốn ở với mẹ là do anh D hướng dẫn các cháu viết. Lý do chị muốn nuôi cháu lớn (cháu T2) vì vài lần chị bắt gặp anh D đưa cháu T2 đi bán hoa quả từ sáng sớm, ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập của cháu. Do đó, nếu để anh D chăm sóc cả hai con thì sẽ rất vất vả. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T2 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều kiện thực tế về chỗ ở, sinh hoạt, khả năng kinh tế của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H, anh D mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc anh D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Kháng cáo của anh Lê Văn D trong thời hạn quy định tại Điều 273 BLTTDS nên xác định kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của anh Lê Văn D:* Chị H và anh D có 2 con chung là Lê Đức T2, sinh ngày 03/11/2010 và Lê Đức T3, sinh ngày 08/3/2013. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì hai con sống cùng anh D. Chị H khẳng định, chị là mẹ nên có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Lê Đức T2. Anh D có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Cả hai anh chị đều có điều kiện về công ăn việc làm, nơi ở, sự hỗ trợ từ gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung. Tòa án nhân dân huyện

Bình Giang đã quyết định giao cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đức T2, sinh ngày 03/11/2010, giao cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi con Lê Đức T3, sinh ngày 08/3/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Hiện nay, chị H đi làm tại công ty, thu nhập ổn định từ 6,2 triệu đến 7,3 triệu đồng/tháng. Tại giai đoạn sơ thẩm, anh D có lời khai xác định là lao động tự do, thu nhập khoảng 7 triệu đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D xác định hiện nay làm lái xe thu nhập khoảng 11 triệu đồng/tháng. Anh D có nộp bản tự khai do 2 con tự viết, thể hiện quan điểm được anh D trực tiếp nuôi dưỡng, với lý do đưa ra là chị H bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, không quan tâm chăm sóc đến các con trong thời gian ly thân. Tuy nhiên, chị H khẳng định những trình bày này không phản ánh đúng tình cảm thật của các con đối với chị, ngôn ngữ cũng không phải đúng ý chí của các con, còn việc chị không thể thăm nom là vì anh D và gia đình ngăn cản. Bản thân anh D tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận có việc anh hướng dẫn các con viết đơn. Xét thấy, nếu giao cả hai con cho chị H hoặc anh D chăm sóc sẽ không đảm bảo đầy đủ cuộc sống cho cả hai con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên việc giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đức T2; anh D trực tiếp nuôi con Lê Đức T3 là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời chấp nhận việc chị H, anh D tự nguyện không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn D.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh D không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2021/HNGĐ-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần con chung.

Xử: Giao cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đức T2, sinh ngày 03/11/2010, giao cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi con Lê Đức T3, sinh ngày 08/3/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (hiện tại, các con chung

đang sống cùng với anh D).

Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh D về việc không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Anh Lê Văn D phải chịu án phí phúc thẩm **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005932 ngày 30/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- TAND huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn